

Số 2183/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của ngành tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, NSNN(35)

BỘ TRƯỞNG



Đinh Tiến Dũng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Thực hiện Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020; Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung và nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

- Thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, góp phần thúc đẩy quá trình tăng trưởng xanh, giảm cường độ phát thải khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh.

- Nâng cao nhận thức, vai trò và năng lực của ngành tài chính trong phân bổ và quản lý sử dụng ngân sách nhà nước nhằm thúc đẩy sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; thực hiện xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững.

II. Nhiệm vụ

1. Xây dựng, hoàn thiện các chính sách tài chính liên quan tới thúc đẩy thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh

- Xây dựng tổng thể định hướng phát triển ngành tài chính xanh, trong đó xác định định hướng điều chỉnh chung, phương thức tổ chức thực hiện, cách thức phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính nhằm hướng tới thúc đẩy tăng trưởng xanh;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách thuế bảo vệ môi trường theo hướng bổ sung đối tượng thu, điều chỉnh mức điều tiết nhằm hạn chế sử dụng những hàng hóa gây tác động xấu đến môi trường sinh thái, từ đó góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, thay đổi nhận thức, hành vi của tổ chức, cá nhân trong sản xuất và tiêu dùng nhằm giảm phát thải ô nhiễm tại nguồn; tổ chức, cá nhân xả thải ra môi trường hoặc làm phát sinh tác động xấu đến môi trường có trách nhiệm trả phí bảo vệ môi trường; khuyến khích tái sử dụng, tái chế xử lý chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải, áp dụng công nghệ xử lý chất thải thân thiện với môi trường;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách thuế tài nguyên theo hướng thuế tài nguyên là công cụ hữu hiệu để góp phần quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng áp dụng hợp lý các chính sách ưu đãi thuế nhằm khuyến khích sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học; bảo vệ môi trường; phát triển ngành, lĩnh vực công nghệ cao, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường; sản xuất sản phẩm xanh, có giá trị gia tăng cao;

- Tiếp tục tổ chức, thực hiện việc miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp với đất đồi, núi trọc dùng vào sản xuất nông, lâm nghiệp, đất trồng rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; đất khai hoang dùng vào sản xuất trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm nhằm khuyến khích phát triển xanh và miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất của cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực môi trường;

- Ban hành quy chế mua sắm công xanh, trong đó chi mua sắm sử dụng nguồn ngân sách nhà nước phải ưu tiên hàng hóa dán nhãn sinh thái, hàng hóa có khả năng tái chế, riêng các phương tiện giao thông cơ giới mua bằng kinh phí công từ năm 2017 phải đạt tiêu chuẩn khí thải Euro, ưu tiên các loại phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch (điện, khí hóa lỏng) và xe lai (hybrid);

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho các hoạt động có liên quan đến bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng trưởng xanh, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đầu tư công đáp ứng tiêu chuẩn kinh tế xanh theo cơ cấu ngành nghề, tiêu chuẩn sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu, thiết kế thích hợp điều kiện sinh thái, tính đến tác động của biến đổi khí hậu;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách chi ngân sách cho các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến bảo vệ môi trường theo hướng tập trung nguồn lực cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Rà soát các chính sách xã hội liên quan đến việc thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh.

- Rà soát các cam kết hội nhập quốc tế và nghiên cứu xu hướng hợp tác quốc tế về tài chính xanh.

2. Rà soát, hoàn thiện chính sách phát triển xanh các loại thị trường

- Xây dựng, hoàn thiện khung chính sách tài chính nhằm phát triển thị trường vốn xanh và các sản phẩm tài chính xanh.

** Các chính sách về thị trường vốn xanh bao gồm:*

+ Thiết lập một khung tài chính xanh cho các hoạt động trên thị trường vốn như: ban hành các quy định, điều kiện khi niêm yết cổ phiếu (niêm yết xanh), báo cáo (trong báo cáo bền vững) và trong giám sát (theo các tiêu chí tài chính xanh).

+ Huy động vốn đầu tư cho tăng trưởng xanh thông qua thị trường vốn cho các doanh nghiệp, dự án và sản phẩm xanh thông qua niêm yết, phát hành cổ phiếu xanh.

+ Phát hành trái phiếu, chứng chỉ đầu tư,... cho các dự án, chương trình và lĩnh vực xanh.

+ Xây dựng các bộ chỉ số xanh để theo dõi, đánh giá và giao dịch trên thị trường vốn.

+ Ban hành quy chế hoặc hướng dẫn về quản trị rủi ro môi trường xã hội cho các tổ chức thị trường, cho các thành viên thị trường là các định chế tài chính và các doanh nghiệp niêm yết.

+ Hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán bền vững.

* *Các sản phẩm của thị trường vốn xanh bao gồm:*

+ Trái phiếu xanh là các trái phiếu của doanh nghiệp xanh, phát hành cho các dự án xanh hoặc các sản phẩm xanh.

+ Trái phiếu chính phủ và trái phiếu chính quyền địa phương, phục vụ cho các mục tiêu, chương trình, dự án xanh.

+ Các chỉ số xanh, chỉ số bền vững, chỉ số Carbon.

+ Các chứng chỉ, chứng chỉ đầu tư xanh của các Quỹ đầu tư phát hành.

- Nghiên cứu khả năng triển khai các sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường.

- Rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) chính sách giá đối với mặt hàng xăng, dầu, điện, nước, đảm bảo nguyên tắc cơ chế giá thị trường đồng thời khuyến khích sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh.

3. Rà soát, hoàn thiện chính sách tín dụng và hỗ trợ của Nhà nước

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng, hỗ trợ lãi suất của nhà nước cho các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, theo hướng đảm bảo lãi suất ưu đãi so với lãi suất thị trường đối với các hoạt động phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, các dự án đầu tư bảo vệ môi trường; tài trợ cho các nhiệm vụ bảo vệ môi trường; hỗ trợ cho các dự án sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

4. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong thực hiện chính sách tài khóa xanh

- Tổ chức các cuộc hội thảo/chuyên đề/ hội nghị mở rộng để tuyên truyền, trao đổi về chính sách tài khóa xanh.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách tài khóa xanh, chương trình hành động của ngành tài chính về tăng trưởng xanh thông qua trang điện tử của ngành tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng.

III. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn để triển khai Kế hoạch được lấy từ nguồn chi thường xuyên của Bộ Tài chính và nguồn vốn bổ sung từ các đối tác nước ngoài dành cho Bộ Tài chính.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch hành động thành các đề án, công việc, kết quả đầu ra để xây dựng chương trình công tác tháng, quý và năm của đơn vị.

- Chủ động tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện; kịp thời báo cáo Bộ về những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai.

- Phối hợp với Vụ Ngân sách nhà nước chuẩn bị các báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (theo yêu cầu) để tổng hợp trình Bộ phê duyệt gửi Ban điều phối tăng trưởng xanh trực thuộc Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng các tài liệu phân tích nhu cầu vận động tài trợ nước ngoài để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

2. Vụ Ngân sách nhà nước có trách nhiệm

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động, kịp thời báo cáo Bộ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 trong phạm vi quản lý của Bộ.

- Chuẩn bị các báo cáo (theo yêu cầu) về đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động trình Bộ phê duyệt gửi Ban điều phối tăng trưởng xanh trực thuộc Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về Biến đổi khí hậu.

3. Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan vận động tài trợ để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

4. Cục Kế hoạch - tài chính

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của ngành tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng

trường xanh đến năm 2020; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Trên cơ sở dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện phân bổ, báo cáo Bộ phê duyệt giao dự toán cho các đơn vị thuộc Bộ để triển khai nhiệm vụ theo quy định.

5. Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính, Thời báo Tài chính, các báo, tạp chí trong toàn ngành có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động của ngành về việc triển khai, thực hiện kế hoạch hành động của ngành Tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020.

BỘ TÀI CHÍNH

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

**Thực hiện kế hoạch hành động của ngành tài chính
thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
1	Xây dựng định hướng phát triển ngành tài chính xanh	Viện Chiến lược và chính sách tài chính	Vụ NSNN, HCSN, ĐT, Cục QLCS, TCT, CST, TCHQ...	2015-2016
2	Ban hành qui chế mua sắm xanh ưu tiên mua sắm và sử dụng hàng hóa dán nhãn sinh thái, hàng hóa có khả năng tái chế	Cục QLCS	Vụ ĐT, HCSN, các đơn vị có liên quan	2015-2020
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về quản lý và sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm chi đầu tư và chi thường xuyên) theo hướng thúc đẩy tăng trưởng xanh	Vụ HCSN	Vụ Đầu tư và các đơn vị có liên quan	2015 -2020
4	Cân đối ngân sách nhà nước trong điều kiện thay đổi chính sách thuế và chi tiêu NSNN cho tăng trưởng xanh.	Vụ Ngân sách nhà nước	Vụ HCSN, TCT, TCHQ, CST, ĐT	2015-2020
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách thuế, phí cho bảo vệ môi trường	Vụ Chính sách thuế	TCT, Vụ PC, Viện CL&CSTC. Các đơn vị có liên quan	2015 - 2020
6	Rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	Tổng cục Hải quan	Vụ CST, Vụ PC, Vụ HTQT, Viện CL&CSTC. Các đơn vị có liên quan	2015 - 2020
7	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách giá đổi	Cục Quản lý	Vụ CST, HCSN,	2015 - 2020

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
	với một số mặt hàng (xăng, dầu, điện, nước) nhằm khuyến khích sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh.	Giá	NSNN. Các đơn vị có liên quan	
8	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng, hỗ trợ lãi suất của Nhà nước	Vụ Tài chính ngân hàng	Vụ NSNN, các đơn vị có liên quan.	2015 - 2020
9	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong thực hiện xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững.	Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính	Thời báo Tài chính, các báo, tạp chí trong toàn ngành và các đơn vị có liên quan	2015 - 2020
10	Huy động nguồn lực nước ngoài để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh	Các đơn vị chuyên môn có liên quan	Vụ HTQT	2015-2018
11	Xây dựng, hoàn thiện khung chính sách tài chính nhằm phát triển thị trường vốn xanh và các sản phẩm tài chính xanh	UBCKNN	Sở GDCK Hà Nội Sở GDCK TP Hồ Chí Minh Trung tâm lưu ký chứng khoán Các đơn vị có liên quan	2015-2020
12	Nghiên cứu khả năng triển khai các sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Các đơn vị có liên quan	2015-2020
13	Rà soát các cam kết hội nhập quốc tế và nghiên cứu xu hướng hợp tác quốc tế về tài chính xanh	Vụ HTQT	Vụ CST, TCT, TCHQ, Viện CL và các đơn vị có liên quan khác	2015-2020